

HÀNH VI RỬA TAY VÀ ĐEO KHẨU TRANG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA HỌC SINH 02 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Nguyễn Hà My^{1*}, Trần Đình Thoan¹,
Nguyễn Thị Ái¹, Phan Thu Nga¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Tìm hiểu hành vi rửa tay và đeo khẩu trang trong phòng chống dịch Covid-19 của học sinh 02 trường trung học cơ sở (THCS) tại Thành phố Thái Bình năm 2021. Đối tượng nghiên cứu: Học sinh, hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm 02 trường THCS tại Thành phố Thái Bình.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp dịch tễ học mô tả qua cuộc điều tra cắt ngang.

Kết quả nghiên cứu: Tỷ lệ học sinh thường xuyên thực hiện rửa tay chiếm 95,2%. Trên 80% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng hay, trước và sau khi ăn hay sau khi đi vệ sinh, có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ. 82,4% học sinh thường xuyên đeo khẩu trang. Với khẩu trang y tế thông thường, đa số các học sinh sẽ sử dụng 1 lần (76,7%), còn với khẩu trang vải thì đa số sử dụng trong 1 ngày (69,8%). 05/08 ý kiến của giáo viên chủ nhiệm cho rằng khó khăn ở chỗ các em còn hiếu động không thực hiện được đúng theo lời thầy/cô hướng dẫn, đeo khẩu trang gây khó chịu trong quá trình học tập và kinh tế gia đình khó khăn nên không mua được khẩu trang cho các em đeo.

Kết luận: Do đó, cần tăng cường tuyên truyền và cung cấp đủ xà phòng rửa tay, nước rửa tay sát khuẩn và khẩu trang miễn phí cho học sinh các trường THCS

Từ khóa: Rửa tay; Đeo khẩu trang; Dịch Covid-19; Học sinh.

ABSTRACT

THE BEHAVIOR OF STUDENTS WHO WASH THEIR HANDS AND WEAR MASKS IN THE PREVENTION OF THE COVID-19 EPIDEMIC OF STUDENTS AT 02 SECONDARY SCHOOLS IN THAI BINH CITY

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hà My

Email: hamy0359@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/11/2021

Ngày phản biện khoa học: 25/11/2021

Ngày duyệt bài: 07/12/2021

Objective: Find out the behavior of students who wash their hands and wear masks in the prevention of the COVID-19 epidemic of students at 02 secondary schools in Thai Binh City in 2021. Subject: Pupils, principals and homeroom teachers from Thai Binh City's two secondary schools. Method: The epidemiological method is descriptive through a cross-sectional survey. Results: The percentage of pupils who regularly wash their hands was 95,2%. More than 80% of pupils often washed their hands when returning from public places or before/after eating or after using the toilet, there was a difference between male and female pupils. 82,4% of pupils regularly wore masks. With regular medical masks, most pupils used them once (76,7%), and with cloth masks, most pupils used them for 1 day (69,8%). 05/08 opinion of the homeroom teacher: The difficulty was that the children were still hyperactive and could not follow the instructions of the teacher. Wearing a mask caused discomfort in the learning process and difficult financial circumstances in the home, so they could not buy masks for the pupils to wear. Conclusion: Therefore, it is necessary to strengthen propaganda and provide enough free hand soap, hand sanitizer and face masks for pupils in secondary schools.

Keywords: Handwashing; Wear the mask; Covid-19 epidemic; The pupils

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào tháng 12 năm 2019, Trung Quốc trở thành trung tâm của một đợt bùng phát bệnh viêm phổi không rõ nguyên nhân, gây ra sự chú ý mạnh mẽ không chỉ trong phạm vi Trung Quốc mà cả quốc tế. Bệnh do virus gây ra được đặt tên là COVID-19 để cho thấy vi-rút được phát hiện vào 2019. Trong khi vào khoảng tháng 4 năm 2020, dịch bệnh Covid-19 dường như đã được kiểm soát ở Trung Quốc, thì dịch bệnh lại đang di chuyển nhanh về phương tây với ca lây nhiễm tăng lên một cách chóng mặt qua từng ngày [1], [2]. Ngày 23 tháng 1 năm 2020,

Việt Nam xác nhận ca nhiễm Covid-19 đầu tiên tại Việt Nam. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cảnh báo có 2 con đường cơ bản lây nhiễm của virus corona chủng mới (SARS-CoV-2), một là lây truyền trực tiếp qua việc tiếp xúc không bảo vệ với giọt tiết mũi họng từ người ho, hắt hơi, sổ mũi vào đường hô hấp hoặc thông qua bàn tay chạm vào những vật dụng trung gian chứa virus rồi đưa lên mặt.

Trong các đối tượng cần được ưu tiên bảo vệ, học sinh trong các cơ sở giáo dục là một trong số các nhóm đối tượng đặc biệt quan trọng. Công tác dự phòng là một hoạt động cần thiết để ngăn ngừa vi rút lây lan trong môi trường trường học. Do đó, các trường học cần chuẩn bị tất cả những điều kiện cần thiết để ứng phó với dịch bệnh. Tuy nhiên, những nghiên cứu về hành vi rửa tay và đeo khẩu trang đúng cách nhằm phòng chống dịch Covid-19 tại cộng đồng ở Việt Nam, đặc biệt là đối tượng học sinh THCS còn rất ít. Từ thực trạng trên, để tạo cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hành vi phòng chống dịch Covid-19 của học sinh, chúng tôi nghiên cứu với mục tiêu:

Tìm hiểu hành vi rửa tay và đeo khẩu trang trong phòng chống dịch Covid-19 của học sinh 02 trường THCS tại Thành phố Thái Bình năm 2021

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Địa điểm, thời gian, đối tượng nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: 02 trường THCS trên địa bàn TP Thái Bình

- Đối tượng nghiên cứu:

+ Học sinh 02 trường THCS trên địa bàn TP Thái Bình

+ Hiệu trưởng của hai trường nghiên cứu

+ Giáo viên chủ nhiệm của các lớp được chọn vào nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ 1/2021 – 6/2021

2.2 Phương pháp nghiên cứu

2.2.1 Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp dịch tễ học mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang.

2.2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

* Cỡ mẫu được tính theo công thức ước lượng cho một tỷ lệ, được cỡ mẫu là 267 đối tượng, thực tế điều tra 290 học sinh

* Phương pháp chọn mẫu: Mỗi trường tiến hành điều tra 134 học sinh các khối lớp. Do trường THCS có 4 khối lớp, mỗi khối lớp có tuổi khác nhau (lớp 6: 12 tuổi; lớp 7: 13 tuổi; lớp 8: 14 tuổi, lớp 9: 15 tuổi). Tại mỗi khối lớp được định nghĩa là 1 tầng, mỗi tầng trung bình điều tra 34 học sinh. Tại trường THCS Minh Thành, trung bình mỗi lớp có 45 học sinh, tại trường THCS Vũ Lạc, trung bình mỗi lớp có 42 học sinh. Từ trong mỗi tầng chọn ngẫu nhiên 01 lớp học, sau đó điều tra tất cả học sinh của các lớp được chọn để cho đủ số đối tượng đã tính.

2.3. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

- Tiến hành xây dựng bộ phiếu điều tra và lấy ý kiến các chuyên gia, hướng dẫn điều tra phù hợp với đối tượng và mục tiêu nghiên cứu, thảo luận nhóm để hoàn thiện phiếu điều tra.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia nghiên cứu. Sau đây được gọi là điều tra viên. Thống nhất kỹ thuật phỏng vấn cho đội ngũ điều tra viên.

- Tổ chức thực hiện điều tra thực địa tổng hợp, phân tích đánh giá.

- Phỏng vấn trực tiếp học sinh nghiên cứu bằng phiếu điều tra đã được thiết kế sẵn được tiến hành trong tháng 3/2021.

- Phỏng vấn hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm bằng hướng dẫn phỏng vấn sâu.

2.4. Các phương pháp hạn chế sai số

Hạn chế bằng cách tổ chức tập huấn kỹ lưỡng, thống nhất cách ghi nhận số liệu cho toàn bộ điều tra viên trước khi tiến hành nghiên cứu. Các số liệu được phân tầng, chuẩn hóa trước khi xử lý. Khi nhập số liệu, xử lý và phân tích số liệu phải cẩn thận, chắc chắn.

2.5. Xử lý số liệu

Làm sạch số liệu từ phiếu. Số liệu được nhập bằng phần mềm Epi Data 3.1. Các số liệu thu thập được xử lý theo thuật toán thống kê Y sinh học, sử dụng phần mềm SPSS 22.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Mức độ thực hiện rửa tay của học sinh

	Giới				Chung (n=290)		p
	Nam (n=158)		Nữ (n=132)				
	SL	%	SL	%	SL	%	
Thường xuyên	148	93,7	128	97,0	276	95,2	>0,05
Không thường xuyên	10	6,3	4	3,0	14	4,8	

Tỷ lệ học sinh nam thường xuyên rửa tay chiếm 93,7%, có 97,0% học sinh nữ thường xuyên rửa tay, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê giữa nam và nữ học sinh.

Bảng 2. Thời điểm học sinh thường xuyên thực hiện hành vi rửa tay

	Giới				Chung (n=276)		p
	Nam (n=148)		Nữ (n=128)				
	SL	%	SL	%	SL	%	
Sau khi về từ nơi công cộng	138	93,2	127	99,2	265	96,0	<0,05
Trước và sau khi ăn	118	79,7	114	89,1	232	84,1	<0,05
Sau khi đi vệ sinh	116	78,4	114	89,1	230	83,3	<0,05
Sau giờ ra chơi, trước khi vào lớp	104	70,3	91	71,1	195	70,7	>0,05

Có 96,0% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng, cụ thể chiếm 93,2% ở học sinh nam và 99,2% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Có 84,1% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng, cụ thể chiếm 79,7% ở học sinh nam và 89,1% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Có 83,3% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng, cụ thể chiếm 78,4% ở học sinh nam và 89,1% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 3. Tỷ lệ học sinh nhắc người khác rửa tay khi cần thiết

	Trường				Chung (n=290)		p
	THCS Minh Thành (n=140)		THCS Vũ Lạc (n=150)				
	SL	%	SL	%	SL	%	
Đã từng	131	93,6	107	71,3	238	82,1	<0,05
Chưa từng	9	6,4	43	28,7	52	17,9	

Tỷ lệ học sinh đã từng nhắc người khác rửa tay khi cần thiết chiếm 82,1%, cụ thể chiếm 93,6% ở học sinh nam và 71,3% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Hộp 1. Khó khăn khi thực hiện rửa tay đúng cách và đeo khẩu trang đúng quy định cho học sinh

“... Việc rửa tay đúng cách đã có tranh ảnh, hình vẽ để trước khu rửa tay chân của học sinh nhưng ở lứa tuổi này các em còn nô nghịch nhiều, giữ gìn vệ sinh chung chưa đảm bảo. Mặt khác kinh phí của Nhà trường có hạn nên xà phòng, nước sát khuẩn, thuốc khử trùng không được thường xuyên, liên tục....”

GVCN, 57 tuổi-Trường THCS Vũ Lạc.

“...Học sinh đã được hướng dẫn rửa tay đúng cách nhưng vì còn mãi chơi các em có rửa tay song chưa được kỹ như cán bộ y tế và giáo viên hướng dẫn....”

GVCN, 48 tuổi-Trường THCS Minh Thành.

“...Do lứa tuổi học sinh hay nô đùa, nghịch ngợm đồng thời đeo khẩu trang còn vướng víu nên các em hay bỏ ra khi không thấy thầy/cô nhắc nhở. Đồng thời kinh tế gia đình không có đủ để học sinh đeo thường xuyên, liên tục....”

GVCN, 55 tuổi-Trường THCS Vũ Lạc

“...Việc đeo khẩu trang gây khó chịu khi học ở trường trong thời gian dài nên một số em vẫn bỏ ra khi thầy/cô nhắc các em mới đeo lại....”

GVCN, 42 tuổi-Trường THCS Minh Thành

Có 03/08 giáo viên chủ nhiệm cho rằng việc thực hiện rửa tay đúng cách và đeo khẩu trang đúng quy định đối với học sinh là không có khó khăn gì. 05/08 ý kiến cho rằng khó khăn ở chỗ các em còn hiếu động không thực hiện được đúng theo lời thầy/cô hướng dẫn, đeo khẩu trang gây khó chịu trong quá trình học tập và kinh tế gia đình khó khăn nên không mua được khẩu trang cho các em đeo. Hộp 1 là một số ý kiến tiêu biểu.

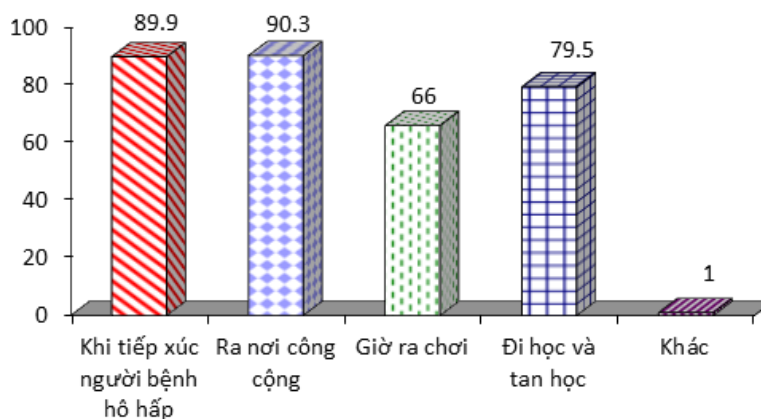
Bảng 4. Mức độ thực hiện hành vi đeo khẩu trang của học sinh

	Giới				Chung (n=290)	
	Nam (n=158)		Nữ (n=132)			
	SL	%	SL	%	SL	%
Thường xuyên	121	76,6	118	89,4	239	82,4
Thỉnh thoảng	35	22,2	14	10,6	49	16,9
Không bao giờ	2	1,3	0	0	2	0,7

Kết quả trình bày tại bảng 3.18 cho thấy có 82,4% học sinh thường xuyên đeo khẩu trang, 16,9% thỉnh thoảng mới đeo và 0,7% không bao giờ đeo khẩu trang.

Biểu đồ 1. Thời điểm thực hiện hành vi đeo khẩu trang của học sinh

Kết quả trình bày tại biểu đồ 3.3 cho thấy có 90,3% học sinh đeo khẩu trang khi ra nơi công cộng, 89,9% học sinh đeo khẩu trang khi tiếp xúc với người bệnh hô hấp, tỷ lệ đeo khẩu trang khi đi học và trên đường tan học chiếm 79,5%, đồng thời có 66,0% học sinh đeo khẩu trang vào giờ ra chơi.



Bảng 5. Thời gian sử dụng và nơi hủy khẩu trang y tế thông thường sau khi sử dụng (n=288)

	SL	%
Thời gian sử dụng		
1 lần	221	76,7
1 ngày	63	21,9
Đến khi bẩn	4	1,4
Nơi hủy KT sau khi dùng xong		
Thùng rác có nắp đậy	265	92,0
Thùng rác không có nắp	21	7,3
Vứt ra đường	2	0,7

Đối với khẩu trang y tế thông thường, 76,7% học sinh hủy bỏ khẩu trang sau 1 lần sử dụng, 21,9% sẽ dùng khẩu trang để đeo trong 1 ngày và 1,4% đeo đến khi khẩu trang bị bẩn. Tỷ lệ học sinh bỏ khẩu trang vào thùng rác có nắp đậy chiếm 92,0%, 7,3% bỏ vào thùng rác không có nắp đậy và 0,7% bỏ ra đường.

Hộp 2. Ý kiến đề xuất của các giáo viên chủ nhiệm

“... Mong rằng gia đình của các em sẽ phối, kết hợp với nhà trường nhắc nhở thường xuyên học sinh đeo khẩu trang và rửa tay đúng cách. Mặt khác địa phương cần thông tin liên tục trên đài phát thanh, đài truyền hình để học sinh thực hiện nghiêm túc....”

GVCN, 51 tuổi-Trường THCS Minh Thành.

“...Cần tăng cường hơn nữa công tác tập huấn cho giáo viên cũng như học sinh về các thông tin của dịch bệnh cũng như cách phòng chống dịch để các em không lơ là chủ quan”

GVCN, 54 tuổi-Trường THCS Vũ Lạc.

“...Chúng tôi xin đề nghị nhà trường cũng như cấp trên cố gắng cung cấp đủ nước sát khuẩn tay để cho học sinh sử dụng, nếu có thể thì mỗi lớp sẽ có 1 lọ sát khuẩn là tốt nhất”

GVCN, 51 tuổi -Trường THCS Vũ Lạc.

Có 25% giáo viên chủ nhiệm cho rằng chương trình phòng chống dịch COVID-19 tại trường THCS đã thực hiện rất tốt và không có đề xuất gì thêm. Các ý kiến còn lại đưa đề xuất chủ yếu là tăng cường công tác truyền thông và cung cấp đủ nước sát khuẩn cho các em. Hộp 3.5 là một số ý kiến tiêu biểu

IV. BÀN LUẬN

Mỗi ngày chúng ta đều phải tiếp xúc, với những đồ vật có nguy cơ chứa các tác nhân gây bệnh (virus, vi khuẩn, nấm...) mà không hề hay biết như tay nắm cửa, nút điều khiển thang máy, công tắc đèn hoặc bắt tay người khác... Bàn tay thường cũng là nơi trực tiếp tiếp xúc nhiều với dịch tiết cơ thể. Virus gây bệnh có thể theo dịch tiết lan rộng ngoài cộng đồng khi chúng ta vô tình đưa tay lên mắt, mũi, miệng hay chạm vào người hoặc vật khác. Theo kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ học sinh nam thường xuyên rửa tay chiếm 93,7%, có 97,0% học sinh nữ thường xuyên rửa tay (bảng 1). Đây là một kết quả rất cao đối với nhóm đối tượng như học sinh. Kết quả này còn cao hơn nghiên cứu của tác giả Nguyễn Quốc Anh và cộng sự được khảo

sát trên nhóm đối tượng là học sinh điều dưỡng: có 88% HS thực hiện rửa tay ở mức thường xuyên [3].

Khi hỏi về thời điểm và hình thức thực hiện rửa tay: có 96,0% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng, cụ thể chiếm 93,2% ở học sinh nam và 99,2% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Có 84,1% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng, cụ thể chiếm 79,7% ở học sinh nam và 89,1% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Có 83,3% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng, cụ thể chiếm 78,4% ở học sinh nam và 89,1% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ (bảng 2).

Khi chúng ta truyền thông trong trường học thường đạt hiệu quả cao vì các em học sinh sẽ

trở thành những tuyên truyền viên tích cực, điều này thể hiện trong nghiên cứu của chúng tôi qua tỷ lệ học sinh đã từng nhắc người khác rửa tay khi cần thiết chiếm 82,1%, cụ thể chiếm 93,6% ở học sinh nam và 71,3% ở học sinh nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ (bảng 3).

Có rất nhiều lý do được đưa ra để giải thích cho việc này từ các giáo viên chủ nhiệm như: "... Việc rửa tay đúng cách đã có tranh ảnh, hình vẽ để trước khu rửa tay chân của học sinh nhưng ở lứa tuổi này các em còn nô nghịch nhiều. Mặt khác kinh phí của Nhà trường có hạn nên xà phòng, nước sát khuẩn, thuốc khử trùng không được thường xuyên, liên tục...." (GVCN, 57 tuổi-Trường THCS Vũ Lạc). Hay như lý do: "...Học sinh đã được hướng dẫn rửa tay đúng cách nhưng vì còn mãi chơi các em có rửa tay song chưa được kỹ như cán bộ y tế và giáo viên hướng dẫn...." (GVCN, 48 tuổi-Trường THCS Minh Thành) (hộp 1).

Học sinh THCS trong nghiên cứu của chúng tôi cũng đã thực hiện khá tốt những công văn mà Bộ giáo dục và đào tạo yêu cầu thể hiện qua Mức độ và thời điểm thực hiện hành vi đeo khẩu trang của học sinh: có 82,4% học sinh thường xuyên đeo khẩu trang, 16,9% thỉnh thoảng mới đeo và 0,7% không bao giờ đeo khẩu trang (bảng 4). 90,3% học sinh đeo khẩu trang khi ra nơi công cộng, 89,9% học sinh đeo khẩu trang khi tiếp xúc với người bệnh hô hấp, tỷ lệ đeo khẩu trang khi đi học và trên đường tan học chiếm 79,5%, đồng thời có 66,0% học sinh đeo khẩu trang vào giờ ra chơi (biểu đồ 1). Vẫn còn một số ít học sinh không đeo khẩu trang đúng theo quy định vì một số lý do. Một số ghi nhận tại Thái Bình, ở một số địa điểm công cộng như bến xe, đường phố, đặc biệt các khu chợ không chỉ 100% người bán hàng thực hiện đeo khẩu trang mà họ còn nhắc nhở khách hàng thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng dịch [4].

Cách học sinh xử lý khẩu trang sau khi sử dụng cũng đúng như khuyến cáo của Bộ Y tế: Đối với khẩu trang y tế thông thường, 76,7% học sinh bỏ khẩu trang sau 1 lần sử dụng, 21,9% sẽ dùng khẩu trang để đeo trong 1 ngày và 1,4% đeo đến khi khẩu trang bị bẩn. Tỷ lệ học sinh bỏ khẩu trang vào thùng rác có nắp đậy chiếm 92,0%, 7,3% bỏ vào thùng rác không có nắp đậy và 0,7% bỏ ra đường. Trong quá trình thực hiện vẫn còn một số học sinh không thực hiện theo

đúng quy định phòng, chống dịch nhưng với những kế hoạch của Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo hy vọng tỷ lệ học sinh thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch sẽ tăng lên nhiều hơn nữa. Có 25% giáo viên chủ nhiệm cho rằng chương trình phòng chống dịch COVID-19 tại trường THCS đã thực hiện rất tốt và không có đề xuất gì thêm. Các ý kiến còn lại đưa đề xuất chủ yếu là tăng cường công tác truyền thông và cung cấp đủ nước sát khuẩn cho các em (hộp 2).

V. KẾT LUẬN

- Tỷ lệ học sinh thường xuyên thực hiện rửa tay chiếm 95,2%.

- Trên 80% học sinh thường rửa tay khi về từ nơi công cộng hay, trước và sau khi ăn hay sau khi đi vệ sinh, có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ.

- 82,4% học sinh thường xuyên đeo khẩu trang

- Với khẩu trang y tế thông thường, đa số các học sinh sẽ sử dụng 1 lần (76,7%), còn với khẩu trang vải thì đa số sử dụng trong 1 ngày (69,8%).

- 05/08 ý kiến của giáo viên chủ nhiệm cho rằng khó khăn ở chỗ các em còn hiếu động không thực hiện được đúng theo lời thầy/cô hướng dẫn, đeo khẩu trang gây khó chịu trong quá trình học tập và kinh tế gia đình khó khăn nên không mua được khẩu trang cho các em đeo.

VI. KHUYẾN NGHỊ

- Tăng cường dán các tranh ảnh, áp phích hướng dẫn thực hiện khẩu hiệu 5K tại khuôn viên các trường THCS.

- Cung cấp đủ xà phòng rửa tay, nước rửa tay sát khuẩn và khẩu trang miễn phí cho học sinh các trường THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chen Wang et al (2020)**, "A novel coronavirus outbreak of global health concern", The Lancet. Vol 395, Issue 10223, 470-473.
2. **WHO (2020)**, "Transmission of SARS-CoV-2: implications for infection prevention precautions".
3. **Nguyễn Quốc Anh (2016)**, Khảo sát kỹ năng thực hành tay nghề và kỹ năng giao tiếp ứng xử của học sinh điều dưỡng hệ trung cấp thực tế tốt nghiệp năm 2015, Đề tài cơ sở, Trường Cao đẳng y tế Bạch Mai.
4. **Thái Bình (2021)**, Thành phố: Người dân nghiêm túc đeo khẩu trang nơi công cộng.